

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN HỘI**

Số: /UBND- PKT

V/v chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu
và vụ Thu Đông năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Hội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã;
- Ban lãnh đạo các ấp trên địa bàn xã;
- Các HTX, THT trên địa bàn xã.

Căn cứ Công văn số 4516/SNNMT-CCTTBVTV ngày 07/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu, vụ Thu Đông, vụ Mùa năm 2026.

Hiện nay diện tích lúa vụ Hè Thu 2026 trên địa bàn xã đã gieo sạ được 8.037,7 ha (chiếm khoảng 62% diện tích kế hoạch). Theo nội dung công văn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, UBND xã đề nghị Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã, Ban lãnh đạo các ấp và các HTX, THT trên địa bàn xã tập trung sản xuất vụ Hè Thu 2026 Thu Đông năm 2026 với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với lúa vụ Hè Thu 2026

a) Đẩy nhanh tiến độ gieo sạ vụ Hè Thu theo khung lịch khuyến cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh cụ thể như sau:

- Vùng sản xuất 3 vụ: Xuống giống tập trung, kết thúc trước ngày 10/6/2026.
- Vùng sản xuất 2 vụ: Xuống giống trong tháng 5-6, kết thúc chậm nhất đến 20/6/2026.

Ưu tiên kết thúc gieo sạ sớm, hạn chế xuống giống muộn sau ngày 20/6 tại các ấp có nguy cơ thiếu nước cuối vụ. Chủ động tích trữ nước nội đồng, vận hành linh hoạt hệ thống thủy lợi.

Xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy; không kéo dài thời vụ hoặc xuống giống khi chưa đảm bảo điều kiện sản xuất.

b) Cơ cấu giống:

- Nhóm giống chủ lực chất lượng cao: OM18, OM5451, OM6976, OM4900, OM7347, OM4218, Đài thơm 8, ... tỷ lệ 55 - 60%.
- Nhóm giống thơm, đặc sản: ST24 ST25, RVT, Nàng Hoa 9, VD 20, Jasmine 85, ... tỷ lệ 15 - 20%.
- Nhóm giống lúa Japonica, nếp: DS1, Hana, Kinu, ... tỷ lệ khoảng 5%.
- Nhóm giống phục vụ chế biến: OM380, CL555, ... tỷ lệ khoảng 10%.

Ưu tiên giống ngắn ngày, chống chịu sâu bệnh, thích ứng với điều kiện thời tiết bất lợi.

c) Một số lưu ý kỹ thuật:

- Giảm lượng giống gieo sạ (70–80 kg/ha), tăng cường sử dụng giống lúa xác nhận.

- Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, (sạ hàng, sạ cụm, cấy máy, drone).

- Áp dụng “1 phải 5 giảm”, “3 giảm 3 tăng”, tưới ngập khô xen kẽ (AWD). IPM, IPHM, “Công nghệ sinh thái”, lúa chất lượng cao giảm phát thải...

- Xử lý vùi rơm rạ tại ruộng, hoặc thu gom rơm ra khỏi ruộng, hạn chế tối đa việc đốt rơm rạ; áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến nhằm giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm chi phí và nâng cao giá trị sản xuất lúa gạo.

- Hướng dẫn chăm sóc diện tích đã gieo sạ theo từng giai đoạn sinh trưởng; quản lý nước hợp lý, áp dụng tưới ngập - khô xen kẽ (AWD), hạn chế khô hạn hoặc ngập úng cục bộ.

- Bón phân cân đối, giảm lượng đạm, tăng cường kali; khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, phân bón sản xuất trong nước nhằm giảm chi phí đầu vào.

- Tăng cường áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến (IPM, IPHM, “1 phải 5 giảm”, sản xuất lúa chất lượng cao giảm phát thải...) nhằm giảm chi phí sản xuất và giảm phát thải khí nhà kính.

- Thường xuyên thăm đồng, phát hiện sớm sâu, bệnh hại, hướng dẫn nông dân phòng trừ hiệu quả, giúp giữ vững năng suất, sản lượng theo kế hoạch địa phương đã đề ra.

2. Lúa vụ Thu Đông 2026

a) Thời vụ:

- Khung lịch chung: từ ngày 10/7 - 10/9 (dương lịch).

- Phạm vi áp dụng: Vụ Thu Đông chủ yếu bố trí tại các ấp có điều kiện kiểm soát lũ tốt, nhằm hạn chế thiệt hại do ngập úng gây ra trong giai đoạn đầu sinh trưởng. Các địa bàn ấp có hệ thống thủy lợi và đê bao đủ tiêu chuẩn để tổ chức sản xuất vụ Thu Đông hiệu quả, hạn chế tối đa thiệt hại do ngập úng.

Yêu cầu:

- Việc bố trí thời vụ cần căn cứ chặt chẽ diễn biến lũ, mưa bão và điều kiện thủy lợi trên địa bàn xã; không xuống giống tại các khu vực ấp có nguy cơ ngập sâu, không đảm bảo an toàn sản xuất.

- Tại các khu vực có nguy cơ thiếu nước cuối vụ hoặc không chủ động thủy lợi, cần xem xét giảm diện tích hoặc không sản xuất vụ Thu Đông

- Tùy theo tình hình diễn biến của thời tiết, khí hậu thực tế UBND xã sẽ linh động điều chỉnh lịch xuống giống trong từng tiểu vùng cho phù hợp, nhưng

trên phương châm đảm bảo khung lịch xuống giống chung của tỉnh, hạn chế thấp nhất việc lựa vụ, gói vụ giữa các năm.

b) Cơ cấu giống:

- Nhóm giống lúa chất lượng cao chủ lực xuất khẩu: OM5451, OM6976, OM18, OM 7347, OM4900, ... tỷ lệ 55 - 60%.

- Nhóm giống lúa thơm, đặc sản: ST20, ST24, ST25, RVT, Nàng Hoa 9, Jasmine 85, ... tỷ lệ 30%.

- Nhóm giống chất lượng trung bình - thấp: OM9582, OM380, CL555... tỷ lệ 05 - 10%.

Ưu tiên nhóm giống dưới 95-100 ngày và chống chịu hạn mặn.

c) Một số lưu ý kỹ thuật:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ, mưa bão để bố trí và điều chỉnh kế hoạch sản xuất.

- Đảm bảo thời gian giãn cách hợp lý giữa 2 vụ để xử lý đất, cắt đứt nguồn sâu bệnh, cỏ dại.

- Lựa chọn giống ngắn ngày, chống chịu sâu bệnh, đổ ngã, phù hợp điều kiện từng vùng.

- Chủ động gia cố bờ bao, hệ thống thủy lợi, tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn hoặc lũ.

3. Cây trồng khác

a) Cây rau, màu:

- Rà soát kế hoạch sản xuất theo từng chủng loại, phù hợp nhu cầu thị trường; khuyến cáo phát triển các loại cây có đầu ra ổn định, có liên kết tiêu thụ, tránh sản xuất tập trung một loại dẫn đến dư thừa sản phẩm, giảm giá trị.

- Tăng cường áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sử dụng phân bón hữu cơ, giảm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hóa học; áp dụng tưới tiết kiệm nước, cơ giới hóa các khâu sản xuất nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả.

b) Cây ăn quả và cây công nghiệp:

- Kiểm soát chặt chẽ diện tích các loại cây trồng chủ lực theo quy hoạch; không mở rộng diện tích tự phát theo biến động giá thị trường, đặc biệt đối với cây sầu riêng, mít và một số cây trồng có biến động giá lớn.

- Chủ động củng cố hệ thống đê bao, bờ bao, hệ thống thoát nước để phòng chống ngập úng trong mùa mưa.

- Đẩy mạnh đầu tư thâm canh, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như tưới tiết kiệm nước, sử dụng giống mới có khả năng chống chịu sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu; phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, có chứng nhận nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật đồng bộ như tia canh, tạo tán, sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, hạn chế sử dụng thuốc diệt cỏ; áp dụng quy trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; kiểm soát dư lượng hóa chất, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

4. Một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện

- Triển khai tốt các nội dung chỉ đạo của của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại Công văn số 1427/TTTTV-TTBVTV ngày 20/4/2026 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu, vụ Thu Đông, vụ Mùa năm 2026 các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nông dân tuân thủ lịch xuống giống do ngành chức năng khuyến cáo; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, điều hành trong việc tuân thủ lịch xuống giống tại địa phương, kiên quyết xử lý các áp đê xảy ra tình trạng xuống giống sai lịch, làm ảnh hưởng chung đến kế hoạch sản xuất chung của xã, của tỉnh.

- Chủ động mời gọi, kết nối các doanh nghiệp đã được Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Sở Công Thương,... giới thiệu để liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tránh để tình trạng tồn đọng lúa gạo trong người dân; thực hiện cập nhật tình hình sản xuất, cơ cấu giống, ước sản lượng lúa, thông tin để các doanh nghiệp chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực thu mua, nhất vào lúc thu hoạch cao điểm.

- Thực hiện rà soát, chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo định hướng của ngành nông nghiệp, tập trung đa dạng các loại rau màu, cây ăn trái.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương để gia cố đê bao, cống, đập và xây dựng phương án tiêu thoát nước, phòng chống mưa bão, ngập úng và lũ. Tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống nội đồng, thủy lợi và hạ tầng phục vụ sản xuất; kịp thời khắc phục các điểm ảnh hưởng đến thu hoạch. Khuyến cáo nông dân xuống giống theo tín hiệu thị trường, thực hiện gieo sạ tập trung theo từng tiểu vùng, có giãn cách thời gian hợp lý nhằm tránh quá tải máy gặt. Đồng thời, đẩy nhanh vệ sinh đồng ruộng, làm đất, nạo vét kênh mương, gia cố công trình thủy lợi, sẵn sàng cho sản xuất vụ Hè Thu và thu Đông 2026 an toàn, hiệu quả.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn triển khai, chuyển giao tiên bộ kỹ thuật và quy trình sản xuất tiên tiến (IPM, IPHM, 3G3T, 1P5G, công nghệ sinh thái) đến nông dân nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và xuất khẩu. Khuyến khích nông dân, hợp tác xã sử dụng giống lúa chất lượng cao, đồng thời vận động mở rộng diện tích tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030. Tăng cường tập huấn kỹ thuật để nâng cao năng lực sản xuất cho người dân.

- Củng cố, nâng chất HTX, liên kết HTX với các công ty, doanh nghiệp và cơ quan chuyên môn trong công tác tổ chức sản xuất tập trung, tiêu thụ sản phẩm.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các phòng chuyên môn, trung tâm dịch vụ tổng hợp xã, ban lãnh đạo các ấp và HTX tập trung chỉ đạo quyết liệt, điều hành linh hoạt, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định diện tích, nâng cao hiệu quả sản xuất góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của ngành nông nghiệp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các ấp báo cáo về UBND xã (thông qua phòng Kinh tế xã, đầu mối liên hệ bà Đặng Thị Ngọc Loan, số điện thoại 0986309293) để tháo gỡ xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND xã;
- LDVP, CVNC;
- LD, CV phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoài Vũ